

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/HS-PT

Ngày: 13 – 11 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông La Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 155/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2019/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn N, sinh năm: 1988 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 8/17C, đường X, khu vực S, phường Z, quận K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Trần Thị B, sinh năm: 1958; anh ruột có 01 người sinh năm: 1983; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư **Trần Lâm Sơn** – Văn phòng luật sư Lâm Sơn thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Người bị hại không có đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 01/11/2018, Trần Văn N ngồi uống nước và đợi

xe mô tô biển số 65B1 – 935.70 dưới lòng đường trước cửa quán cà phê A tại lộ dân sinh thuộc tổ 60, khu vực 11, phường C, quận R, thành phố Cần Thơ. Lúc này, anh Lê Hoàng G điều khiển xe ô tô taxi Mai Linh biển số 65A – 097.46 đi từ quận K về đến địa chỉ nói trên. Do việc đậu xe của N cản trở lưu thông nên giữa N và anh G xảy ra cự cãi; sau đó, anh G điều khiển xe taxi chạy đi. Do còn bức tức việc cãi nhau nên N điều khiển xe mô tô biển số 65B1 – 935.70 đuổi theo anh G. Khi đến khu vực 1, phường C, quận R (cách nơi cãi nhau khoảng 100m) N nhìn thấy anh G đang đậu xe cặp sát lề đường để trả khách, N điều khiển xe vượt lên phía trước, dùng cạnh dưới nắm đấm bàn tay phải đập mạnh vào kính chắn gió phía trước, bên trái của xe taxi làm bể kính. Sau đó, N điều khiển xe bỏ đi, còn anh G đến Công an phường C trình báo sự việc.

Kết quả định giá số: 172/TCKH-HĐĐG ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận R xác định: 01 gương chắn gió phía trước xe ô tô nhãn hiệu Huynhdai I10 có giá trị thiệt hại 4.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Còn xe ô tô taxi biển số 65A – 097.46 do anh Lê Hoàng G đứng tên chủ sở hữu và là phương tiện kiếm sống chính của anh G. Giữa anh G với Trần Văn N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HSST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 12/7/2019, bị cáo Trần Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ với lý do bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là bộ đội xuất ngũ, gia đình có công với cách mạng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được áp dụng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo, nhưng không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Luật sư Trần Lâm Sơn có bài bào chữa cho bị cáo: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật đã áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ thái độ của anh Lê Văn G, anh G đã chửi bị cáo, khi anh G bỏ đi, bị cáo chạy theo để nói chuyện với anh G nhưng anh G không hạ kính xuống, nên bị cáo dùng tay nắm ngược vào kính chắn gió làm hư hỏng. Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, nên đã tích cực bồi thường khắc phục hậu

quả trước khi khởi tố bị can; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, là bộ đội xuất ngũ, gia đình có công với cách mạng, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có mẹ già. Đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, đã có xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới, lý do kháng cáo của bị cáo đã được xem xét ở cấp sơ thẩm cũng như sẽ được xem xét trong quá trình thi hành án, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức pháp luật nhưng đã có hành vi dùng tay đập vào kính chắn gió phía trước, bên trái xe ô tô taxi Mai Linh biển số 65A – 097.46 do anh Lê Văn G là chủ sở hữu và cũng là người điều khiển, làm bể kính gây thiệt hại tài sản đã được định giá với số tiền 4.500.000 đồng, xe taxi trên cũng là phương tiện lao động kiếm sống của anh G nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; giữa bị cáo với người bị hại không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì câu nói “đường nhỏ mày đậu xe kiểu gì kỳ vậy” mà bị cáo đã đuổi theo xe của anh G để đập làm vỡ kính, thể hiện tính hung hăng côn đồ, xem thường pháp luật của bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nên mức án đã tuyên là không cao.

[3] Bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới để xem xét ở cấp phúc thẩm; việc bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ của công dân; bị cáo trình bày gia đình có công với cách mạng nhưng không có xác nhận mối quan hệ nhân thân và cũng không phải là người có mối quan hệ nuôi dưỡng đối với bị cáo; với tính chất hung hăng côn đồ của bị cáo thì việc áp

dụng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Các lý do kháng cáo của bị cáo sẽ được xem xét trong quá trình chấp hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng Q.Cái Răng;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trinh

Nguyễn Thị Thụy Vũ

Nguyễn Hoàng Quí